

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/04/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX- ST ngày 13 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Anh Trần Hoàng , sinh năm: 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Hòa Long B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

*** Bị đơn:** - Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1994 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Trần Hoàng trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N xây dựng hôn nhân năm 2013. Có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Hai vợ chồng tôi có 01 người con chung tên Trần Nguyễn Quốc Thái sinh ngày: 07/06/2016 hiện tại đang sống với anh. Hai vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh là do hai vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại vợ anh chị N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Mỹ A sinh sống nên đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống

ly thân cả anh và chị N đều có cuộc sống riêng, không tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy nay anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị N, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

* Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị N, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng yêu cầu chị Nguyễn Thị N cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng, nhưng chị Nguyễn Thị N không cung cấp, cũng không có ý kiến bằng văn bản là đã từ bỏ quyền lợi của mình thông qua việc không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hoàng đối với chị Nguyễn Thị N; Giao cháu Trần Nguyễn Quốc Thái sinh ngày: 07/06/2016 cho anh Trần Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Trần Hoàng không yêu cầu; Chị Nguyễn Thị N được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về án phí anh Trần Hoàng phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là anh Trần Hoàng; Chị Nguyễn Thị N, có địa chỉ tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, anh Trần Hoàng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị N được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Hoàng và chị Nguyễn Thị N xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Hoàng và chị Nguyễn Thị N là hợp pháp. Anh Trần Hoàng cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên

cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc anh và chị N không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh Trần Hoàng và chị Nguyễn Thị N không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và hiện tại vợ chồng chị không còn chung sống với nhau; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị N đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hoàng đối với chị Nguyễn Thị N.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Trần Hoàng và chị Nguyễn Thị N có 01 người con chung là Trần Nguyễn Quốc Thái sinh ngày: 07/06/2016 hiện đang sống với anh. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Nguyễn Quốc Thái đang ở với anh Trần Hoàng ổn định nên tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Quốc Thái cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Hoàng không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị N được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Hoàng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hoàng đối với chị Nguyễn Thị N, xử cho ly hôn giữa anh Trần Hoàng và chị Nguyễn Thị N.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Quốc Thái sinh ngày: 07/06/2016 cho anh Trần Hoàng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Hoàng không yêu cầu; Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Hoàng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Trần Hoàng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004997 ngày 23/10/2023

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam